

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2019

V/v: “Ly hôn ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Luận

Ông Nguyễn Thanh Phụ

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 24 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Hoàng C, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: số A, lô P, cư xá T, phường x, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* Bà Lê Thị Lan P, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Ông C, bà P vắng mặt; Ông C có đơn xin vắng mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt tại tòa cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn ông Hoàng C trình bày:

Ông và bà P kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào ngày 13/10/2000. Hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu ông bà sống rất hạnh phúc, nhưng càng về sau những mâu thuẫn trong đời sống ngày càng phát sinh do ông bà bất đồng quan

điểm sống. Ông bà đã ly thân khoảng 05 năm nay. Ông C khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin ly hôn với bà P.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Hoàng Lê Nam B, sinh ngày 28/9/2000, hiện cháu B đang sống chung với ông C. Con chung hiện nay đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không có thời gian nên ông xin vắng mặt, yêu cầu Tòa án giải quyết theo nội dung ông đã trình bày trong đơn, ông cam kết không khiếu nại gì về sau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng bà P đều vắng mặt, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông C nên trong hồ sơ không có lời trình bày của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà P, đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện nay bà P đang cư trú tại xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà P nhiều lần nhưng bà P không có mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp. Ông C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bà Lan P đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông C là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Ông C và bà P xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/10/2000. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống ông bà xảy ra bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng không còn chung sống, không thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã nhiều lần mời bà P đến để hòa giải, hàn gắn gia đình nhưng bà P vắng mặt, bà P cũng không nộp văn bản cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông C. Như vậy, có thể thấy hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

- Về con chung: Ông bà có một con chung 01 con chung tên Hoàng Lê Nam B, sinh ngày 28/9/2000. Con chung hiện nay đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông C phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 và Điều 59 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng C đối với bà Lê Thị Lan P, cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Ông Hoàng C được ly hôn với bà Lê Thị Lan P.

[2] Về con chung: Ông Hoàng C và bà Lê Thị Lan P có một con chung 01 tên Hoàng Lê Nam B, sinh ngày 28/9/2000. Con chung hiện nay đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Ông Hoàng C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000216 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông C đã nộp xong án phí.

[5] Ông Hoàng C và bà Lê Thị Lan P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan